

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 06-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Thơ

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1990 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C1 và bà Nguyễn Thị G (đều đã chết); có vợ là Dương Thị L và hai con; tiền án: Tại Bản án số 184/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 41/2011/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 01 năm 2020, đến ngày 14 tháng 01 năm 2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Mai Đăng Q, sinh năm 1997; cư trú tại: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; cư trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đỗ Kim Y, sinh năm 1972; cư trú tại: Số 334 N, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn V. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 05 tháng 01 năm 2020, Trần Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha ZY, màu trắng, biển kiểm soát 14H3-0368 (do C mượn của một người bạn tên T hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) đi lang thang với mục đích xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi qua khu vực cổng bãi container Sao Á - khu công nghiệp Đình Vũ thuộc phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, C nhìn thấy xe container biển kiểm soát 15C-158.11 của anh Nguyễn Văn T đang đỗ, cửa xe trên cabin mở, trên xe không có ai nên C đã trèo lên trên cabin lấy của anh T một điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu đen, một ví da màu nâu có in chữ American Classico bên trong có một chứng minh nhân dân, một giấy phép lái xe hạng FC đều mang tên Nguyễn Văn T và số tiền 800.000 đồng. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đi đến khu vực gầm cầu vượt Lạch Tray thì gặp N (là bạn xã hội, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ), C nhờ N cầm cố giúp C số giấy tờ mà C đã lấy trộm của anh T, N đồng ý; cả hai điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ D tại số 334 N, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng của bà Đỗ Kim Y. Tại đây, C đứng ngoài trông xe, còn N cầm giấy tờ gồm một chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T vào cửa hàng cầm đồ cầm được số tiền 700.000 đồng và đưa cho C. Số tiền 700.000 đồng này và số tiền 800.000 đồng lấy được từ ví của anh T, C một mình sử dụng vào việc mua ma túy và chi tiêu cá nhân.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, bà Đỗ Kim Y giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An một chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T.

Tại Kết luận định tài sản ngày 19 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải An kết luận: Một điện thoại di động Mobiistar trị giá 450.000 đồng, một ví da trên ví có chữ American Classico trị giá 30.000 đồng.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An trả lại một điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu đen bị vỡ màn hình (đã qua sử dụng), một ví da màu nâu có in chữ American Classico, một chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe cho anh Nguyễn Văn T.

2. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05 tháng 01 năm 2020, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha ZY, màu trắng, biển kiểm soát 14H3-0368 đi đến khu vực đường tàu Cầu Quay thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ) để mua 100.000 đồng ma túy. Người đàn ông này đưa cho C một gói giấy bạc kích thước 01cmx0,5cm trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, C cho gói giấy bạc vào hộp bao thuốc lá Thăng Long bằng kim loại rồi cất vào chiếc túi da đeo chéo màu nâu của mình rồi về nhà.

Đến khoảng 08 giờ 45 phút ngày 06 tháng 01 năm 2020, C tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha ZY, màu trắng, biển kiểm soát 14H3-0368 đi vào bãi container VIETSUN - khu công nghiệp Đình Vũ thuộc phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nhà nghỉ ca làm bằng vỏ container của công nhân tổ vệ sinh, thấy công nhân tổ vệ sinh đang làm việc, C đi bộ vào bên trong lấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng của anh Mai Đăng Q để trên giường của nhà nghỉ ca. Sau khi lấy được điện thoại, C quay ra khỏi cửa nhà nghỉ thì bị anh Q phát hiện đuổi theo và hô hoán mọi người. C bỏ chạy đến khu vực bãi container gần cổng thì vứt chiếc điện thoại di động vào gầm một chiếc container. Sau đó C chạy đến khu vực cổng bảo vệ thì bị anh Q và ông Nguyễn Văn V là bảo vệ bãi xe bắt giữ được và trình báo sự việc cho Tổ công tác Đoàn Công an Khu công nghiệp Đình Vũ. Kiểm tra túi da đeo chéo màu nâu C đang đeo trên người, Tổ công tác thu giữ một điện thoại di động Mobiistar và một ví da trên ví có chữ American Classico (là tài sản C đã lấy trộm của anh Nguyễn Văn T), một điện thoại di động Itel màu xanh đen, một ví da màu nâu in logo con cá sấu, một hộp bao thuốc lá Thăng Long bằng kim loại bên trong có một gói giấy bạc kích thước 01cmx0,5cm chứa chất bột màu trắng dạng cục. Ngoài ra, Tổ công tác cũng tiến hành thu giữ một điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng, một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha ZY, màu trắng, biển kiểm soát 14H3-0368 và đưa C cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Đoàn Công an Khu công nghiệp Đình Vũ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 19 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải An kết luận: Một điện thoại di động Iphone 7 Plus mà hồng đã qua sử dụng trị giá 5.900.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 18/KLGD ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,17gam, là loại heroin.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An trả lại một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng (đã qua sử dụng) cho anh Mai Đăng Q.

Tại Kết luận giám định số 71/KLGD ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Xe mô tô hai bánh mang

biển kiểm soát 14H3-0368 có số khung *LYMTJAA497A106634* là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không phát hiện có tẩy xóa, sửa chữa các ký tự; không tìm thấy số máy tại các vị trí mà nhà sản xuất thường hay đóng.

Tại Kết luận giám định số 348/KLGD ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Biển kiểm soát xe mô tô số 14H3-0368 là giả.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Văn C về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn C về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt C: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 184/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 800.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Đối với số tiền 700.000 đồng bị cáo có được sau khi cầm cố chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của anh Nguyễn Văn T, tuy bà Đỗ Kim Y không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này nhưng đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy bì thư sau giám định bên trong có chứa chất heroin, một hộp bao thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, một túi da đeo chéo có chữ JEEP, một điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đen (đã qua sử dụng) và một ví da có in hình con cá sấu thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An và nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi

phạm pháp luật. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, các bị hại vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra đã có lời khai trình bày: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nào khác về phân trách nhiệm dân sự; bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt là 800.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Kim Y vắng mặt nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Y trình bày vẫn giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, bà Y không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 700.000 đồng đã cầm cố giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của các bị hại, khoảng 04 giờ 00 phút ngày 05 tháng 01 năm 2020 tại khu vực cảng bãi container Sao Á - khu công nghiệp Đình Vũ thuộc phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T số tiền 800.000 đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen, một ví da màu nâu có in chữ American Classico theo kết quả định giá có tổng giá trị là 480.000 đồng; sau đó, khoảng 08 giờ 45 phút ngày 06 tháng 01 năm 2020 tại bãi container VIETSUN - khu công nghiệp Đình Vũ thuộc phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Mai Đăng Q một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng theo kết quả định giá có giá trị là 5.900.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện các hành vi nêu trên, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi, hậu quả làm thiệt hại về tài sản cho các bị hại với tổng giá trị là 7.180.000 đồng. Do đó, bị cáo

đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Ngoài ra, ngày 06 tháng 01 năm 2020, quá trình bị kiểm tra, khám xét sau khi lấy trộm điện thoại của anh Mai Đăng Q tại bãi container VIETSUN - khu công nghiệp Đình Vũ thuộc phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, bị cáo bị Tổ công tác Đoàn Công an Khu công nghiệp Đình Vũ bắt quả tang đang cất giữ, cất giấu bất hợp pháp trong túi da màu nâu đeo chéo trên người một gói giấy bạc kích thước 01cmx0,5cm chứa chất bột màu trắng dạng cục; theo kết luận giám định là ma túy, có khối lượng 0,17gam, là loại Heroine. Heroine là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội, nằm trong Danh mục I, STT 9 ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Việc cất giữ, cất giấu chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất heroin với khối lượng 0,17gam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy và xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần được xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28 tháng 11 năm 2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng kết án 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xóa án tích đối với tiền án này mà ngày 05 tháng 01 năm 2020, bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn T với tổng giá trị tài sản là 1.280.000 đồng; như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; ngày 06 tháng 01 năm 2020, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Mai Đăng Q với giá trị là 5.900.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ và hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân có hai tiền án, trong đó có một tiền án về tội

xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích, thể hiện bị cáo là người không có ý thức sửa chữa sai lầm, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt tương ứng với mỗi tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt 15 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, cần tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Thời gian bị cáo bị tạm giữ trong lần phạm tội trước (từ ngày 14 tháng 9 năm 2019 đến ngày 18 tháng 9 năm 2019) được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”; theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt là 800.000 đồng, số tiền này cũng không thuộc trường hợp tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; vì vậy, Hội đồng xét xử không xét. Đối với số tiền 700.000 đồng bị cáo có được sau khi cầm cố chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của anh Nguyễn Văn T, tuy bà Đỗ Kim Y không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này nhưng đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Về xử lý vật chứng: Hộp bao thuốc lá Thăng Long bằng kim loại và túi da đeo chéo có chữ JEEP là công cụ bị cáo cất giấu chất ma túy, heroine là chất ma túy cấm lưu hành; vì vậy, tịch thu tiêu hủy hộp bao thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, túi da đeo chéo có chữ JEEP và phong bì sau giám định bên trong có chứa chất heroine. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đen đã qua sử dụng và một ví da có in hình cá sấu thu giữ của bị cáo, tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng và bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại những tài sản này nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, người đàn ông tên N đã giúp bị cáo cầm cố giấy tờ trộm cắp được của anh Nguyễn Văn T và người đàn ông tên T đã cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha ZY, màu trắng, biển kiểm soát 14H3-0368, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ; Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Bà Đỗ Kim Y đã có hành vi cầm cố chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe do bị cáo lấy trộm của anh Nguyễn Văn T nhưng không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An không có căn cứ xử lý.

[14] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha ZY, màu trắng, biển kiểm soát 14H3-0368 (theo kết luận giám định là biển kiểm soát giả) mà bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy và trộm cắp tài sản hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng cộng là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù; tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù bằng 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07 tháng 01 năm 2020 và được trừ thời gian tạm giữ của lần phạm tội trước là 05 ngày (từ ngày 14 tháng 9 năm 2019 đến ngày 18 tháng 9 năm 2019).

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn C.

3. Về xử lý số tiền do phạm tội mà có: Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp lại số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy một phong bì có dấu hiệu niêm phong số 18/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, một túi da đeo chéo có chữ JEEP, một hộp bao thuốc là Thăng Long bằng kim loại, một điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đen đã qua sử dụng và một ví da có in hình cá sấu (theo biên bản giao, nhận

vật chứng ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam CATPHP;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp

